



BẢN TIN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

TRUNG TÂM THÔNG TIN - TƯ LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

49 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

20/5/1975 - 20/5/2024



**CHÀO MỪNG NGÀY KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ
VIỆT NAM 18/5/2024**

TÊN GỌI VÀ LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ

1975 - VIỆN KHOA HỌC VIỆT NAM

Ngày 20 tháng 5 năm 1975, Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) ban hành Nghị định số 118/CP thành lập Viện Khoa học Việt Nam.

1993 - TRUNG TÂM KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Ngày 22 tháng 5 năm 1993, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 24/CP thành lập Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia.

2004 - VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Ngày 16/01/2004 Chính phủ ban hành Nghị định số 27/2004/NĐ-CP đổi tên Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia thành Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

2012 - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Ngày 25/12/2012, Chính phủ đã ban hành Nghị định 108/2012/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

2017 - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Ngày 15/5/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định 60/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

2022 - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Ngày 24/12/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định 106/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

1975 - GS.VS. TRẦN ĐẠI NGHĨA

GS.VS. Trần Đại Nghĩa (1913 – 1997) là kỹ sư quân sự, nhà bác học, Thiếu tướng Quân đội nhân dân Việt Nam, người đã đặt nền móng xây dựng ngành khoa học kỹ thuật quân sự và công nghiệp quốc phòng Việt Nam. Ông được nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh cho Cụm công trình nghiên cứu và chỉ đạo kỹ thuật chế tạo vũ khí (Bazooka, súng không giật, đạn bay).

1983 - GS.VS. NGUYỄN VĂN HIỆU

GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu (1938 - 2022), Ủy viên BCH Trung ương Đảng khóa VI, VII, VIII; Đại biểu Quốc hội khóa IV, V, VI, VII và VIII, là Giáo sư, Tiến sĩ khoa học ngành Vật lý lý thuyết và Vật lý toán học xuất sắc của Việt Nam; là Viện sĩ nước ngoài của Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô, Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Thế giới thứ 3. Các giải thưởng đã được phong tặng: Giải thưởng Lê-Nin, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập hạng Nhất, danh hiệu Nhà giáo Nhân dân.

1994 - GS.VS. ĐẶNG VŨ MINH

GS.VS. Đặng Vũ Minh, sinh năm 1946, Ủy viên BCH Trung ương Đảng khóa VIII, IX, X; Đại biểu Quốc hội khóa XII, nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, là nhà Hóa học, Tiến sĩ Khoa học, Viện sĩ nước ngoài của Viện Hàn lâm Khoa học Nga. Các danh hiệu đã được phong tặng: Huân chương Lao động hạng Nhất; Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì; Giải thưởng Nhà nước về Khoa học và Công nghệ năm 2005.

2008 - GS.VS. CHÂU VĂN MINH

GS.VS. Châu Văn Minh, sinh năm 1961, Ủy viên BCH Trung ương Đảng khóa XI, XII, XIII. Ông là nhà khoa học lớn của Việt Nam chuyên ngành Hóa học, có nhiều công trình nghiên cứu được công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước. Năm 2014, Giáo sư Châu Văn Minh được bầu là Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia Belarus (thuộc hệ thống Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô cũ). Ngày 02/4/2021 ông được Nhà nước Pháp trao Huân chương Bắc đẩu Bội tinh.

LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM HIỆN NAY



CHỦ TỊCH VIỆN GIÁO SƯ, VIỆN SĨ CHÂU VĂN MINH

- Lãnh đạo, quản lý mọi mặt hoạt động của Viện Hàn lâm theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện Hàn lâm;
- Chỉ đạo, giải quyết những công việc thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Viện được Chính phủ quy định; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về toàn bộ hoạt động của Viện Hàn lâm;
- Ký các văn bản trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan cấp trên. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Viện ủy quyền cho Phó Chủ tịch Viện phụ trách lĩnh vực ký văn bản trình;
- Chủ trì, chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ chiến lược, những giải pháp có tính đột phá trên các lĩnh vực và những nhiệm vụ đột xuất;
- Theo dõi, chỉ đạo lĩnh vực hợp tác quốc tế;
- Trưởng Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ Viện Hàn lâm; Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Viện Hàn lâm;
- Chủ tịch Hội đồng Thi đua - khen thưởng;
- Trực tiếp chỉ đạo Ban Hợp tác quốc tế.

LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM HIỆN NAY

**PHÓ CHỦ TỊCH VIỆN
PGS.TS. TRẦN TUẤN ANH**

Giúp Chủ tịch Viện trong quản lý và điều hành các lĩnh vực sau: Công tác tổ chức cán bộ, bồi dưỡng, đào tạo lại viên chức; Công tác bảo vệ chính trị nội bộ; Công tác thi đua - khen thưởng; Công tác kiểm tra; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật; Công tác cải cách hành chính; Công tác văn phòng, pháp chế; Công tác xuất bản và tạp chí; Công tác đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh; Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo: Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra, Văn phòng; Làm Trưởng Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp của Viện Hàn lâm; Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố của Viện Hàn lâm; Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển viễn thám quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 tại Viện Hàn lâm; Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, lụt, bão của Viện Hàn lâm; Đại diện toàn quyền Việt Nam tại Viện Liên hiệp Nghiên cứu hạt nhân Dubna; Trưởng Ban Biên tập trang tin điện tử tiếng Việt; Trưởng Ban Chỉ huy quân sự Viện Hàn lâm; Trưởng Ban Chỉ đạo Dự án "Xây dựng giai đoạn 1 Hệ thống Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam"; Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch Viện giao.



**PHÓ CHỦ TỊCH VIỆN
GS.TS. CHU HOÀNG HÀ**

Giúp Chủ tịch Viện trong quản lý và điều hành các lĩnh vực sau: Công tác đào tạo đại học và sau đại học; Công tác ứng dụng và triển khai công nghệ, hợp tác với các Bộ, ngành, địa phương; Làm Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội; Trưởng Ban Biên tập Trang tin điện tử tiếng Anh; Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Hiệp ước Budapest về sự công nhận quốc tế đối với việc nộp lưu chủng vi sinh nhằm tiến hành các thủ tục về sáng chế của Viện Hàn lâm; Trưởng Ban Chỉ đạo Dự án "Xây dựng Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội"; Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo: Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ; hoạt động của các Khu triển khai công nghệ, khu trưng bày và giới thiệu sản phẩm tại Viện Hàn lâm; Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch Viện giao.



**PHÓ CHỦ TỊCH VIỆN
GS.TS. LÊ TRƯỜNG GIANG**

Giúp Chủ tịch Viện trong quản lý và điều hành các lĩnh vực sau: Công tác quản lý khoa học bao gồm cả các nhiệm vụ hợp tác song phương; Công tác kế hoạch, tài chính; Công tác đầu tư, xây dựng tiềm lực; Công tác phân tích, thống kê; Làm Trưởng Ban Chỉ đạo Dự án Trung tâm Vũ trụ Việt Nam; Làm Trưởng Ban Chỉ đạo sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước của Viện Hàn lâm; Làm Trưởng Ban chỉ đạo kiểm kê tài sản của Viện Hàn lâm; Chủ trì, xây dựng báo cáo thường niên của Viện Hàn lâm; Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo: Ban Kế hoạch - Tài chính; hoạt động của hệ thống đài, trạm và trại của Viện Hàn lâm. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch Viện giao.

LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ GIÁO SƯ, VIỆN SĨ TRẦN ĐẠI NGHĨA



GS.VS. Trần Đại Nghĩa
(1913 - 1997)

GS.VS. Trần Đại Nghĩa (1913 – 1997) là giáo sư, kỹ sư quân sự, nhà bác học, Thiếu tướng Quân đội nhân dân Việt Nam, Anh hùng Lao động, người đã đặt nền móng xây dựng ngành khoa học kỹ thuật quân sự và công nghiệp quốc phòng Việt Nam. Ông là Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam từ năm 1975 - 1983, ông cũng là hiệu trưởng đầu tiên của Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô.

Trong suốt cuộc đời cống hiến cho khoa học, ông luôn được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đặc biệt tin tưởng, giao nhiều chức vụ quan trọng.

Đại hội lần thứ nhất của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam vào ngày 26/3/1983 đã bầu GS.VS. Trần Đại Nghĩa làm Chủ tịch. Ông trở thành vị Chủ tịch đầu tiên của Liên hiệp các Hội Khoa

học và Kỹ thuật Việt Nam, tổ chức với vai trò tập hợp, phát huy sức sáng tạo và cống hiến của đội ngũ các nhà khoa học, trí thức khoa học và công nghệ Việt Nam góp phần phát triển khoa học, xây dựng đất nước.

Từ những ngày đầu gian khó, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam chỉ có 15 thành viên, không quản ngại khó khăn, vất vả, GS.VS. Trần Đại Nghĩa đã dành toàn bộ tâm huyết và sức lực từng bước xây dựng và phát triển tổ chức ngày càng lớn mạnh, góp phần không nhỏ trong tiến trình phát triển chính trị, xã hội, khoa học và kinh tế của Việt Nam.

GS.VS. Trần Đại Nghĩa đã được các nhà khoa học, các hội thành viên suy tôn làm Chủ tịch danh dự nhiệm kỳ II, nhiệm kỳ III và danh hiệu đó cũng đã theo ông đến cuối cuộc đời (1988-1997).

Một trong những chủ trương quan trọng của Viện trưởng Trần Đại Nghĩa đóng góp đối với nền khoa học công nghệ Việt Nam là thực hiện dân chủ tập trung trong nghiên cứu khoa học. Xây dựng chiến lược nghiên cứu của Viện Khoa học Việt Nam với 3 nguyên tắc là: Ưu tiên những vấn đề cấp bách rất cần cho đất nước nhưng phải lượng sức, không để ra viễn vông; ưu tiên những đề tài phát huy thế mạnh của Việt Nam, những vấn đề sở trường ta có tiềm năng, có thực lực; giành một lực lượng đi vào hiện đại, đón đầu xu thế phát triển của thế giới trong tương lai.

Năm 1996, GS.VS. Trần Đại Nghĩa đã vinh dự được nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt I về Cụm công trình nghiên cứu và chỉ đạo kỹ thuật chế tạo (Bazoca, súng không giật SKZ, đạn bay) trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954). Ông còn được trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Quân công hạng Nhất...

Giáo sư, Viện sĩ, Anh hùng Lao động, Thiếu tướng Trần Đại Nghĩa là người đã dành trọn cuộc đời để phụng sự đất nước, chăm lo cho thế hệ trẻ, là tấm gương mẫu mực về tinh thần học tập và làm việc. Để vinh danh và ghi nhận những đóng góp quý báu của GS.VS. Trần Đại Nghĩa, nhằm thúc đẩy công tác ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn, năm 2016, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã ban hành quy chế Giải thưởng Trần Đại Nghĩa và tổ chức trao tặng Giải thưởng Trần Đại Nghĩa với chu kỳ 3 năm/lần.

LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ GIÁO SƯ, VIỆN SĨ NGUYỄN VĂN HIỆU



GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu
(1938 - 2022)

GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu (1938 – 2022), năm 1968, khi mới 30 tuổi, GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu đã được công nhận chức danh Giáo sư Vật lý lý thuyết và Vật lý toán của Viện Dubna và Đại học Lomonosov. Năm 1969, ông được Thủ tướng Phạm Văn Đồng trực tiếp giao nhiệm vụ làm Viện trưởng Viện Vật lý (một trong hai viện đầu tiên của Viện Khoa học Việt Nam) và là thành viên của Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước. Ông là Viện trưởng trẻ tuổi nhất trong lịch sử khoa học Việt Nam.

Trong 60 năm hoạt động, ông từng đảm nhiệm các vị trí Viện trưởng Viện Vật lý, Viện trưởng Viện Khoa học vật liệu, Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam (1983-1993), Giám đốc Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia (1993-1994) và là Chủ tịch Hội đồng Trung tâm KHTN&CN Quốc gia (1993-2003). Ông được Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô, Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Thế giới thứ 3 phong hàm viện sĩ. Ông cũng là đại biểu Quốc hội khóa IV, V, VI, VII và VIII.

GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu đã để lại thành tựu hơn 200 công trình nghiên cứu, trải rộng trên nhiều lĩnh vực, từ tương tác yếu và đối xứng của các hạt cơ bản, đến lý thuyết giải tích về tương tác mạnh và lý thuyết trường, phương pháp lý thuyết trường lượng tử trong vật lý chất rắn. Hầu hết số công trình này đều được công bố trên các tạp chí chuyên ngành quốc tế uy tín.

Ngoài những công trình nổi tiếng thế giới về Vật lý hạt cơ bản, Vật lý lý thuyết chất rắn và quang tử, GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu còn là tác giả, đồng tác giả và nhà kiến tạo nhiều công trình nghiên cứu ứng dụng có tác động lớn đến sự phát triển của đất nước như công trình thoát lũ miền Tây tại đồng bằng sông Cửu Long. Ông là một trong những người đầu tiên đặt nền móng cho ngành khoa học và công nghệ vũ trụ Việt Nam thông qua chương trình intercosmos...

Dưới sự dìu dắt, hướng dẫn của GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu, một đội ngũ nhà khoa học được hình thành theo các hướng nghiên cứu về lý thuyết quang học bán dẫn, lý thuyết siêu dẫn nhiệt độ cao, lý thuyết vật liệu graphene... Nhiều học trò của ông giờ đã trở thành nhà khoa học xuất sắc. Ông đã được trao tặng nhiều giải thưởng về khoa học có uy tín ở trong nước và trên thế giới như Giải thưởng Lê-Nin về Khoa học và Kỹ thuật năm 1986; Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt 1 về Khoa học và Kỹ thuật năm 1996; ông được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất (năm 2009); danh hiệu Nhà giáo nhân dân (năm 2010).

LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ GIÁO SƯ, VIỆN SĨ ĐẶNG VŨ MINH



GS.VS. Đặng Vũ Minh

GS.VS. Đặng Vũ Minh (sinh năm 1946) là nhà Hóa học, Tiến sĩ Khoa học, Viện sĩ nước ngoài của Viện Hàn lâm Khoa học Nga. Ông là Giám Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia từ năm 1994-2004, Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam từ năm 2004-2008, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội Việt Nam.

Năm 1968, ông tốt nghiệp Đại học Tổng hợp Mat-xcơ-va. Năm 1978, ông bảo vệ thành công Luận án Tiến sĩ tại Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô. Năm 1984, bảo vệ thành công Luận án Tiến sĩ Khoa học. Năm 1991, ông được phong chức danh Giáo sư. Giáo sư Đặng Vũ Minh bắt đầu làm công tác nghiên cứu từ năm 1968 tại Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà

nước. Ông từng đảm nhiệm các chức vụ Phó Viện trưởng Viện Vật lý (1988-1992); Viện trưởng Viện Hóa học; Viện sĩ nước ngoài Viện Hàn lâm Khoa học Nga cùng với Viện Hàn lâm Khoa học Tự nhiên Nga (năm 1999).

Giáo sư Đặng Vũ Minh còn là Viện trưởng đầu tiên của Viện Công nghệ Vũ trụ, Chủ tịch Hội Phân tích Hóa - Lý - Sinh Việt Nam và đồng thời là Tổng Biên tập Tạp chí Phân tích Hóa - Lý - Sinh.

Tháng 5/2010, tại Đại hội VI của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, ông được bầu vào vị trí Chủ tịch Liên hiệp Hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA).

Giáo sư Đặng Vũ Minh là tác giả của nhiều công trình nghiên cứu trên các lĩnh vực địa hoá đồng vị, hoá học và công nghệ các nguyên tố hiếm. Ông cũng là đồng tác giả của cuốn sách chuyên đề "Sản phẩm phân hạch của các nguyên tố siêu u-ran trong vũ trụ" do Nhà xuất bản Nauka xuất bản bằng tiếng Nga tại Mat-xcơ-va năm 1984.

Năm 2005, cùng với bốn đồng tác giả, Giáo sư Đặng Vũ Minh đã nhận Giải thưởng Nhà nước trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ về những công trình nghiên cứu công nghệ và trong ứng dụng đất hiếm.

Ông được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì (Năm 1985); Huân chương Lao động hạng Nhất (2004); Huân chương Độc lập hạng Nhì (2011); Huân chương Độc lập hạng Nhất (2015) và các Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương.

LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ
CÁC PHÓ CHỦ TỊCH VIỆN



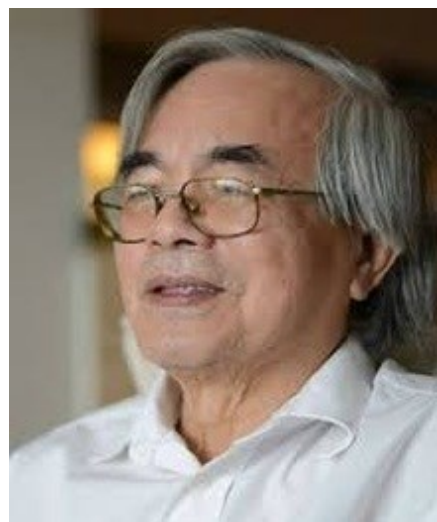
Ông Hoàng Đình Phú
Phó Viện trưởng Viện Khoa học
Việt Nam (1977 - 1980)



Ông Lê Đình
Phó Viện trưởng Viện Khoa học
Việt Nam (1977 - 1989)



GS.TSKH. Vũ Đình Cự
Phó Viện trưởng Viện Khoa học
Việt Nam (1977 - 1992)



GS.TSKH. Phan Đình Diệu
Phó Viện trưởng Viện Khoa học
Việt Nam (1977 - 1993)

LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ
CÁC PHÓ CHỦ TỊCH VIỆN



GS.TSKH. Đặng Ngọc Thanh
Phó Viện trưởng Viện Khoa học
Việt Nam (1977 - 1993)



GS.VS. Nguyễn Văn Đạo
Phó Viện trưởng Viện Khoa học
Việt Nam kiêm Tổng Thư ký
(1977 - 1993)



GS.TSKH. Nguyễn Văn Chiển
Phó Viện trưởng Viện Khoa học
Việt Nam (1977 - 1993)



GS.TSKH. Hồ Sĩ Thoảng
Phó Viện trưởng Viện Khoa học
Việt Nam (1977 - 1990)

LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ
CÁC PHÓ CHỦ TỊCH VIỆN



PGS.TS. Trịnh Văn Tự
Phó Viện trưởng Viện Khoa học
Việt Nam (1983 - 1993)



PGS.TS. Phạm Huy Tiến
Phó Giám đốc Trung tâm Khoa học
Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia
(1994 - 2001)



GS.TS. Trần Mạnh Tuấn
Phó Giám đốc Trung tâm Khoa học
Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia
(1994 - 2001)



GS.TSKH. Nguyễn Khoa Sơn
Phó Giám đốc Trung tâm Khoa học
Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia
(2001-2004), Phó Chủ tịch Viện Khoa
học và Công nghệ Việt Nam
(2004 - 2008)

LÃNH ĐẠO VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ CÁC PHÓ CHỦ TỊCH VIỆN



TS. Phạm Văn Quý

Phó Giám đốc Trung tâm Khoa học
Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia,
Phó Chủ tịch Viện Khoa học và Công
nghệ Việt Nam (2001 - 2010)



GS.TSKH. Dương Ngọc Hải

Phó Chủ tịch Viện Khoa học và
Công nghệ Việt Nam,
Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và
Công nghệ Việt Nam (2008-2016)



PGS.TS. Phan Văn Kiệm

Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm
KHCN Việt Nam (2013 - 2019)



GS.TSKH. Nguyễn Đình Công

Phó Chủ tịch Viện Khoa học và
Công nghệ Việt Nam,
Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm
KHCN Việt Nam (2008-2020)

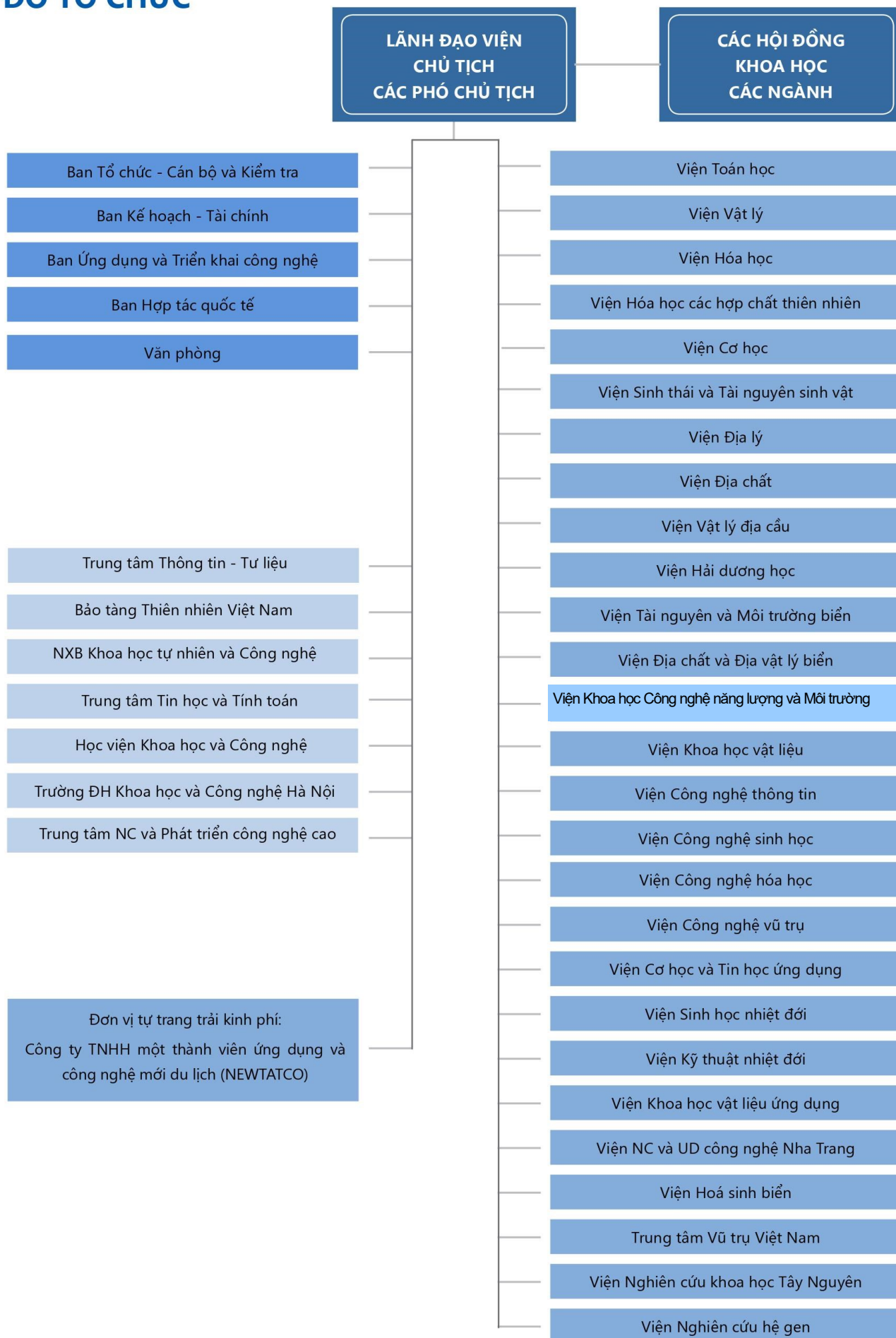


GS.TS. Phan Ngọc Minh

Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm
KHCN Việt Nam (2016 - 2022)

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN

Các đơn vị chuyên môn giúp Chủ tịch Viện



VĂN PHÒNG

Trụ sở: Số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Chánh Văn phòng: ThS.CVCC. Lê Sỹ Tùng

Phó Chánh Văn phòng: ThS.CVC. Chu Thị Hoài Thu; ThS.CVC. Hoàng Xuân Thùy



VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI TP. HỒ CHÍ MINH (TRỰC THUỘC VĂN PHÒNG)

Trụ sở: Số 01 Mạc Đĩnh Chi, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

Trưởng Văn phòng: ThS. CVC. Nguyễn Thị Thanh Thảo

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KH&CNVN Các đơn vị chuyên môn giúp Chủ tịch Viện



BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ VÀ KIỂM TRA

Trụ sở: Số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Trưởng ban: PGS.TS.NCVCC. Hà Quý Quỳnh

Phó Trưởng ban: PGS.TS.NCVC. Nguyễn Ngọc Tùng; ThS.CVC. Nguyễn Ngọc Ánh



BAN KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

Trụ sở: 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Trưởng ban: TS.NCVC. Nguyễn Hoài Nam

Phó Trưởng ban: CVC. Phan Thu Hà; ThS. Phùng Ngọc Tuấn Anh; TS.NCVC. Nguyễn Lê Minh

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN **Các đơn vị chuyên môn giúp Chủ tịch Viện**



BAN HỢP TÁC QUỐC TẾ

Trụ sở: 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

Trưởng ban: TS.NCVC. Lê Quỳnh Liên

Phó Trưởng ban: TS.CVC. Đặng Quang Hưng; TS. Nguyễn Hoàng Dương



BAN ỨNG DỤNG VÀ TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ

Trụ sở: 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.

Ngày thành lập: 16/01/2004

Trưởng ban: PGS.TS.NCVCC. Phan Tiến Dũng

Phó Trưởng ban: TS.NCVC. Vũ Thị Thu Lan; TS. Hoàng Hà; TS.CVCC. Nguyễn Trần Điện

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN

Các đơn vị sự nghiệp



TRUNG TÂM THÔNG TIN - TƯ LIỆU

Trụ sở: Toà nhà A11 – 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày thành lập: 12/10/1982. Website: <http://isi.vast.vn>

Giám đốc: ThS.CVCC. Nguyễn Thị Vân Nga

Phó Giám đốc: ThS. Trần Danh Minh Hoàng; PGS.TS.NCVCC. Ngô Văn Thanh



BẢO TÀNG THIÊN NHIÊN VIỆT NAM

Trụ sở: Nhà A20, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày thành lập: 16/01/2004. Website: <http://www.vnmn.ac.vn>

Tổng Giám đốc: PGS.TS.NCVCC. Nguyễn Trung Minh

Phó Tổng Giám đốc: PGS.TS.NCVCC. Vũ Văn Liên; PGS.TS.NCVCC. Phan Kế Long;
PGS.TS.NCVCC. Phạm Hồng Thái

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN **Các đơn vị sự nghiệp**



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ

Trụ sở: Nhà A16, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày thành lập: 15/8/2006. Website: <http://www.vap.ac.vn>

Giám đốc, Tổng biên tập: ThS.CVCC. Phạm Thị Hiếu

Phó Giám đốc: TS.CVCC. Đoàn Thị Yến Oanh; ThS.BTVC. Lê Phi Loan



TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO

Trụ sở chính: Tòa nhà Ươm tạo công nghệ (A28), số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Ngày thành lập: 01/01/2024 Website: <https://chtd.vast.vn/>

Tổng Giám đốc: PGS.TS.NCVCC. Nguyễn Tiến Đạt

Phó Tổng Giám đốc: TS.CVCC. Phạm Duy Sứ; TS.NCVC. Phan Ngọc Hồng;
TS.NCVC. Bùi Quang Minh; PGS.TS.NCVCC. Hoàng Lê Tuấn Anh

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN

Các đơn vị sự nghiệp



TRUNG TÂM TIN HỌC VÀ TÍNH TOÁN

Trụ sở: Nhà A7, số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Ngày thành lập: 16/02/2009. Website: <http://cic.vast.vn>
Giám đốc: ThS. Phạm Thanh Mai
Phó Giám đốc: TS. Phạm Hồng Công



HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trụ sở: Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội.
Ngày thành lập: 22/9/2014 Website: gust.edu.vn
Giám đốc: GS.TS.NCVCC. Vũ Đình Lãm
Phó Giám đốc: TS.NCVCC. Trần Thị Phương Anh
TS.NCVC. Nguyễn Thị Trung

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN

Các đơn vị sự nghiệp



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

Trụ sở: Tòa nhà A21, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày thành lập: 09/12/2009 Website: usth.edu.vn

Hiệu trưởng chính: Ông Jean-Marc Lavest

Hiệu trưởng: GS.TS. Đinh Thị Mai Thanh

Phó Hiệu trưởng: PGS.TS. Nguyễn Hải Đăng; PGS.TS. Trần Đình Phong

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN

Các viện nghiên cứu



VIỆN TOÁN HỌC

Trụ sở: Nhà A5, số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Ngày thành lập: 05/02/1969 Website: www.math.ac.vn

Viện trưởng: GS.TSKH.NCVCC. Đoàn Thái Sơn

Phó Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Đoàn Trung Cường



VIỆN VẬT LÝ

Trụ sở: Số 10 Đào Tấn, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội

Ngày thành lập: 05/02/1969 Website: www.iop.vast.vn

Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Đinh Văn Trung

Phó Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Nguyễn Thanh Bình; TS.NCVC. Đỗ Hoàng Tùng

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KH&CNVN

Các viện nghiên cứu



VIỆN HÓA HỌC

Trụ sở: Nhà A18, số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày thành lập: 16/9/1978 Website: <https://vienhoahoc.ac.vn/>

Viện trưởng: GS.TS.NCVCC. Ngô Quốc Anh

Phó Viện trưởng: PGS.TS.NCVC. Hoàng Mai Hà; TS.NCVC. Trần Quang Vinh



VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN

Trụ sở: Nhà 1H, 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày thành lập: 05/3/1990 Website: <https://inpc.ac.vn/>

Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Phạm Thị Hồng Minh

Phó Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Đỗ Hữu Nghị; PGS.TS.NCVC. Phạm Minh Quân

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN

Các viện nghiên cứu



VIỆN CƠ HỌC

Trụ sở: Số 264 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội

Ngày thành lập: 10/4/1979 Website: <https://imech.ac.vn/>

Viện trưởng: TS.NCVC. Trần Thanh Hải

Phó Viện trưởng: GS.TS.NCVCC. Nguyễn Việt Khoa; PGS.TS.NCVCC. Lã Đức Việt



VIỆN SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT

Trụ sở: Nhà A11, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày thành lập: 05/3/1990 Website: <https://iebr.ac.vn/>

Viện trưởng: TS.NCVC. Lê Hùng Anh

Phó Viện trưởng: GS.TS.NCVCC. Trương Xuân Lam; GS.TS.NCVCC. Nguyễn Quảng Trường

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN

Các viện nghiên cứu



VIỆN ĐỊA LÝ

Trụ sở: Nhà A27, Số 18 Hoàng Quốc Việt - Phường Nghĩa Đô – Quận Cầu Giấy – TP. Hà Nội

Ngày thành lập: 19/6/1993 Website: <http://ig-vast.ac.vn/>

Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Đào Đình Châm

Phó Viện trưởng: TS.NCVCC. Nguyễn Mạnh Hà; TS.NCVC. Nguyễn Thanh Hoàn



VIỆN ĐỊA CHẤT

Trụ sở: Ngõ 84, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Ngày thành lập: 28/2/1976 Website: <http://igs.vn/>

Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Trần Tuấn Anh

Phó Viện trưởng: TS.NCVC. Vũ Thị Minh Nguyệt; TS.NCVC. Vũ Văn Hà; TS.NCVC. Lại Hợp Phòng

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN

Các viện nghiên cứu



VIỆN VẬT LÝ ĐỊA CẦU

Nhà A8 - 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày thành lập: 15/5/1986 Website: <http://www.igp-vast.vn>

Viện trưởng: TS.NCVCC. Nguyễn Xuân Anh

Phó Viện trưởng: TS.NCVC. Đặng Thanh Hải; TS.NCVC. Nguyễn Ánh Dương



VIỆN HẢI DƯƠNG HỌC

Trụ sở: Số 01 Cầu Đá, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Ngày thành lập: 14/9/1922 và 19/6/1993 Website: <http://www.vnio.org.vn>

Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Đào Việt Hà

Phó Viện trưởng: TS.NCVCC. Hồ Văn Thệ; TS.NCVC. Hoàng Xuân Bền

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN

Các viện nghiên cứu



VIỆN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BIỂN

Trụ sở: số 246 phố Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

Ngày thành lập: 12/5/2008 Website: <http://www.imer.ac.vn/>

Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Nguyễn Văn Quân

Phó Viện trưởng: TS.NCVC. Nguyễn Văn Thảo; TS.NCVC. Nguyễn Đăng Ngải
TS.NCVC. Đỗ Mạnh Hào



VIỆN ĐỊA CHẤT VÀ ĐỊA VẬT LÝ BIỂN

Trụ sở: Nhà A27- Số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày thành lập: 24/02/1989 Website: imgg.vast.vn

Viện trưởng: TS.NCVCC. Đỗ Huy Cường

Phó Viện trưởng: TS.NCVCC. Trần Tuấn Dũng

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN

Các viện nghiên cứu



VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG

Trụ sở: Nhà A30, Số 18, Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Website: www.istee.vn

Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Đỗ Văn Mạnh

Phó Viện trưởng: TS.NCVC. Nguyễn Thành Đồng; TS.NCVC. Nguyễn Quang Ninh;
TS.NCVC. Nguyễn Hoài Nam



VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU

Trụ sở: 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày thành lập: 11/6/1993 Website: <https://ims.ac.vn/>

Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Hoàng Anh Sơn

Phó Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Nguyễn Thanh Tùng; PGS.TS.NCVCC. Trần Quốc Tiến

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN

Các viện nghiên cứu



VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Trụ sở: Nhà A3, số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày thành lập: 19/6/1993 Website: www.ioit.ac.vn

Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Nguyễn Trường Thăng

Phó Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Nguyễn Đức Dũng; PGS.TS.NCVCC. Nguyễn Long Giang;
TS.NCVC. Nguyễn Thu Anh



VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC

Trụ sở: Nhà A10, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày thành lập: 19/6/1993 Website: www.ibt.ac.vn

Viện trưởng: GS.TS.NCVCC. Chu Hoàng Hà

Phó Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Đồng Văn Quyền; PGS.TS.NCVC. Phí Quyết Tiến;
TS. Nguyễn Trung Nam

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN

Các viện nghiên cứu



VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC

Trụ sở: 1A đường TL 29, phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Ngày thành lập: 01/7/1993 Website: www.ict.ac.vn
Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Hoàng Thị Kim Dung
Phó Viện trưởng: GS.TS.NCVCC. Nguyễn Đại Hải



VIỆN CÔNG NGHỆ VŨ TRỤ

Trụ sở: Nhà A22, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
Ngày thành lập: 20/11/2006 Website: www.sti.vast.ac.vn
Viện trưởng: TS.NCVCC. Bùi Trọng Tuyên
Phó Viện trưởng: TS.NCVC. Phạm Minh Tuấn; TS.NCVC. Ngô Duy Tân

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN Các viện nghiên cứu



VIỆN CƠ HỌC VÀ TIN HỌC ỨNG DỤNG

Số 291 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Ngày thành lập: 20/6/2008 Website: www.iami.ac.vn

Viện trưởng: TS. Trương Nguyên Vũ

Phó Viện trưởng: ThS. Phạm Thanh Bình



VIỆN SINH HỌC NHIỆT ĐỚI

Trụ sở: 9/621 Xa lộ Hà Nội, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Ngày thành lập: 19/6/1993 Website: www.itb.ac.vn

Viện trưởng: GS.TS.NCVCC. Hoàng Nghĩa Sơn

Phó Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Nguyễn Thị Phương Thảo; PGS.TS.NCVC. Nguyễn Văn Tú

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN

Các viện nghiên cứu



VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỚI

Trụ sở: Nhà A13 - Số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày thành lập: 08/8/1980 Website: <https://itt.vast.vn>

Viện trưởng: GS.TS.NCVCC. Trần Đại Lâm

Phó Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Nguyễn Vũ Giang; PGS.TS.NCVC. Lê Trọng Lư



VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU ỨNG DỤNG

Trụ sở: Số 01B, đường TL29, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

Ngày thành lập: 26/12/2005 Website: <https://iams.vast.vn>

Viện trưởng: PGS.TS. Trần Ngọc Quyển

Phó Viện trưởng: TS. Lưu Hồng Trường; TS. Thân Quốc An Hạ

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN

Các viện nghiên cứu



VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Trụ sở: 02 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Ngày thành lập: 27/12/1983 Website: nitra.ac.vn

Viện trưởng: PGS.TS.NCVC. Phạm Đức Thịnh

Phó Viện trưởng: TS.NCVC. Huỳnh Hoàng Như Khánh; TS.NCVC. Nguyễn Duy Nhút



VIỆN HÓA SINH BIÊN

Trụ sở: Nhà A23 & B1, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngày thành lập: 12/4/2010 Website: <http://imbc.vast.vn/>

Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Phạm Văn Cường

Phó Viện trưởng: PGS.TS.NCVCC. Đoàn Thị Mai Hương

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN

Các viện nghiên cứu



TRUNG TÂM VŨ TRỤ VIỆT NAM

Trụ sở: Tòa nhà A6, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Ngày thành lập: 16/9/2011 Website: vns.org.vn

Tổng Giám đốc: PGS.TS.NCVCC. Phạm Anh Tuấn

Phó Tổng Giám đốc: TS.NCVC. Vũ Anh Tuấn; TS. Lê Xuân Huy



VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TÂY NGUYÊN

Trụ sở: Số 116 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Đà Lạt

Ngày thành lập: 19/02/2013 Website: <http://tni.ac.vn/>

Viện trưởng: TS.NCVC. Nguyễn Hữu Toàn Phan

Phó Viện trưởng: GS.TS.NCVCC. Dương Tấn Nhựt; TS.NCVC. Nông Văn Duy;
PGS.TS.NCVCC. Phạm Việt Hòa

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN Các viện nghiên cứu



VIỆN NGHIÊN CỨU HỆ GEN

Trụ sở: Nhà A17; Tầng 6, 7 nhà A28, Tòa nhà Ươm tạo công nghệ số 18 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội

Ngày thành lập: 06/8/2012 Website: www.igr.ac.vn

Viện trưởng: GS.TS.NCVCC. Nguyễn Huy Hoàng

Phó Viện trưởng: TS.NCVC. Lê Tất Thành

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN **Đơn vị tự trang trải kinh phí**



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀ DU LỊCH (NEWTACO)

Trụ sở: Số 125, Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Ngày thành lập: 05/10/1991 Website: newtatco.vn

- Chủ tịch Hội đồng thành viên: ThS. Trần Việt Hạnh.
- Tổng Giám đốc: KS. Phan Anh Quân
- Phó Tổng Giám đốc:
 - + ThS. Phạm Quang Huy
 - + ThS. Nguyễn Đăng Trung
 - + CN. Nguyễn Đức Chung

SƠ ĐỒ CHỈ DẪN CÁC TÒA NHÀ TẠI TRỤ SỞ CHÍNH VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (Số 18 - Hoàng Quốc Việt - Hà Nội)



**CƠ CẤU NGUỒN NHÂN LỰC CỦA
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

NGUỒN NHÂN LỰC

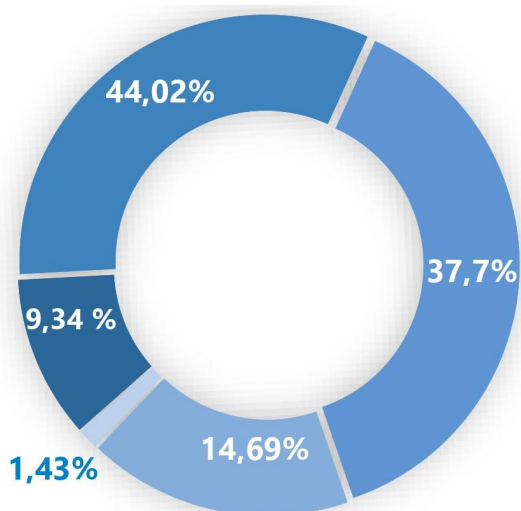
3573

CÁN BỘ NHÂN VIÊN

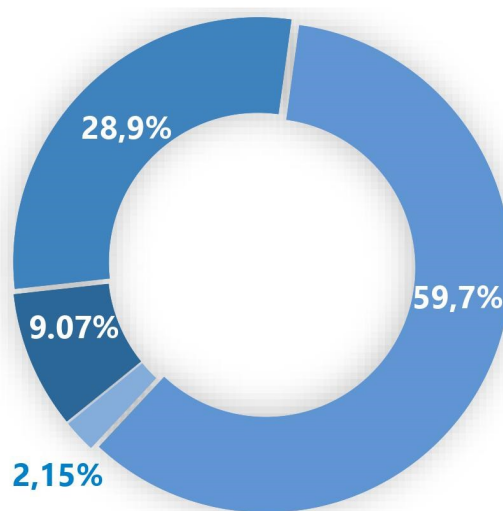
2226

CÁN BỘ BIÊN CHẾ

51 GS	157 PGS	980 TS & TSKH	842 THẠC SĨ	327 ĐẠI HỌC	KHÁC
202 NCVCC VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG		643 NCVC VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG		1329 NCV VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG	
				KHÁC	



Phân bố cán bộ theo trình độ



Phân bố cán bộ theo ngạch viên chức

CÁC PHÒNG THÍ NGHIỆM THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Phòng thí nghiệm trọng điểm cấp Quốc gia

Phòng thí nghiệm trọng điểm về Vật liệu và Linh kiện điện tử

Trực thuộc Viện Khoa học vật liệu.

Hướng nghiên cứu chính:

- Vật liệu từ cứng (khảo sát ảnh hưởng của một số nguyên tố (Fe, B) và các điều kiện công nghệ (chế độ nghiệm chế độ thiêu kết và chế độ xử lý nhiệt) lên cấu trúc và tính chất của nam châm thiêu kết Nd-Fe-B);
- Vật liệu nano tinh thể perovskite.
- Nghiên cứu công nghệ chế tạo nam châm thiêu kết (Nd, Dy)-Fe-B có lực kháng từ cao, quy mô bán công nghiệp, ứng dụng trong mô tơ và máy phát điện

Nguồn: ims.ac.vn

Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ gen

Trực thuộc Viện Công nghệ sinh học.

Hướng nghiên cứu chính:

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực Công nghệ gen;
- Tham gia đào tạo cán bộ KH&CN thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc lĩnh vực Công nghệ gen;
- Giám định các kết quả phân tích, thí nghiệm, kiểm nghiệm có liên quan đến công nghệ gen.

Nguồn: www.ibt.ac.vn

Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ tế bào thực vật phía Nam

Trực thuộc Viện Sinh học nhiệt đới.

Hướng nghiên cứu chính:

- Nghiên cứu xây dựng công nghệ sản xuất sinh khối mô/tế bào/cây một số cây dược liệu quý phục vụ sản xuất hợp chất thứ cấp dùng trong ngành mỹ phẩm/dược.
- Nghiên cứu kết hợp đa công nghệ dùng nhân giống sản xuất một số cây công nghiệp (cây lấy gỗ, cà phê, hồ tiêu, chuối, cây hoa,...) phục vụ ngành trồng rừng, chế biến gỗ, chế biến thực phẩm và trang trí cảnh quan.
- Phát triển nghiên cứu biến nạp gen vào lục lạp tế bào và nhân tế bào, từng bước đưa kết quả nghiên cứu vào ứng dụng trong thực tiễn (chọn một/hai đối tượng cây trồng biến đổi gen để xây dựng mô hình triển khai).
- Nghiên cứu biến nạp gen bằng công nghệ Nanotransformation.
- Nghiên cứu xây dựng, phát triển và ứng dụng vật liệu nano hấp thụ hoạt chất thứ cấp trong sản xuất nông nghiệp và bảo vệ thực vật.

Nguồn: itb.ac.vn

Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ mạng và Đa phương tiện

Trực thuộc Viện Công nghệ thông tin

Các hướng nghiên cứu chính:

- Hướng công nghệ mạng
 - Nghiên cứu các mạng tiên tiến băng thông rộng hội tụ đa dịch vụ.
 - Nghiên cứu mạng không dây theo các chuẩn thế hệ mới và các loại hình dịch vụ truy nhập, ứng dụng trên mạng không dây.
 - Nghiên cứu các giải pháp quản trị, bảo đảm an toàn, bảo mật, nâng cao hiệu năng cho các mạng thế hệ mới, mạng không dây, mạng ngang hàng, mạng tính toán lưới, mạng xã hội.
 - Nghiên cứu phát triển tiềm lực tính toán khoa học hiện đại tại phòng TNTĐ Công nghệ mạng và Đa phương tiện bao gồm nghiên cứu kết hợp các giải pháp tính toán hiệu năng cao, tính toán lưới, điện toán đám mây và ứng dụng
- Hướng đa phương tiện
 - Nghiên cứu các công nghệ thực tại ảo mới phù hợp với tình hình phát triển ứng dụng công nghệ ở nước ta.
 - Nghiên cứu phát triển hệ cơ sở dữ liệu đa phương tiện, cơ sở dữ liệu không gian và ứng dụng.
 - Nghiên cứu các phương pháp nhận dạng và xử lý hình ảnh, xử lý ngôn ngữ tự nhiên.
 - Nghiên cứu công nghệ nhận dạng, dịch văn bản, tiếng nói giữa các ngôn ngữ, xây dựng hệ thống đối thoại trực tiếp bằng ngôn ngữ tự nhiên (đa ngôn ngữ) giữa người và máy tính.
- Hướng kết hợp giữa đa phương tiện và công nghệ mạng
 - Nghiên cứu phát triển các ứng dụng đa phương tiện trên nền mạng không dây băng thông rộng thế hệ mới (3G, 4G, WiMAX...)
 - Nghiên cứu các công nghệ xử lý văn bản, tiếng nói tiếng Việt thông qua môi trường Web 2.0 trên mạng tiên tiến thế hệ mới.

Nguồn: www.ioit.ac.vn

CÁC PHÒNG THÍ NGHIỆM THUỘC
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
Các Phòng thí nghiệm thuộc các đơn vị nghiên cứu

TT	Tên phòng thí nghiệm	Đơn vị chủ quản	Năm đưa vào dụng
1	PTN Phân tích môi trường hệ đầm phá Trung Bộ Việt Nam	Viện Nghiên cứu khoa học Miền Trung (thuộc Bảo tàng TNVN)	2013
2	Trung tâm Tính toán Hiệu năng cao Viện Hàn lâm	Trung tâm Tin học và Tính toán	2014
3	PTN Kính hiển vi điện tử quét (SEM)	Viện Địa chất	2014
4	PTN Phân tích nhiễu xạ tia X (XRD)		2015
5	PTN Phân tích độ hạt bằng laze		2015
6	PTN Vi phân tích đầu dò điện tử EPMA		2017
7	PTN Khoa Công nghệ thông tin và Truyền thông	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội	2014
8	PTN Năng lượng tái tạo (CleanED)		2014
9	PTN Khoa Vũ trụ và Hàng không		2014
10	PTN Khoa học Vật liệu tiên tiến và Công nghệ nano		2015
11	PTN Khoa nước, môi trường, hải dương học (HILO)		2015
12	PTN Khoa học và Kỹ thuật nano - NENS		2016
13	LMI DRISA - PTN nghiên cứu về kháng thuốc ở Đông Nam Á		2016
14	PTN Viễn thám và Mô phỏng bề mặt khí quyển		2016
15	PTN LC-MS		2017
16	PTN Công nghệ Plasma và ứng dụng		Viện Khoa học vật liệu
17	Phòng Hiển vi điện tử TEM	2015	
18	PTN Linh kiện và thiết bị quang điện tử ứng dụng cho Nông-Y-Sinh và Năng lượng	2017	
19	Phòng Công nghệ Sinh học động vật	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao	2015
20	PTN Trọng điểm cấp Viện Hàn lâm về an toàn thực phẩm và môi trường		2015
21	PTN Nghiên cứu trọng điểm về Dioxin		2018
22	PTN Chuyên ngành hóa dược	Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường	2019
23	PTN Trọng điểm nghiên cứu về môi trường không khí		2019
24	PTN Trọng điểm cấp VAST về an toàn thực phẩm và môi trường (khu vực miền Nam)	Viện Hóa học các Hợp chất thiên nhiên	2018
25	PTN Trọng điểm Thử nghiệm hoạt tính sinh học		2018
26	PTN Trọng điểm cấp VAST về an toàn thực phẩm và môi trường (khu vực miền Trung)	Viện Hải dương học	2018
27	PTN Quan trắc và phân tích môi trường biển Miền Nam VN.		2021
28	PTN Liên kết nghiên cứu - đào tạo Hoá sinh môi trường	Học viện Khoa học và Công nghệ - Viện Hoá học	2020
29	PTN cấp Viện KHCNVN Nghiên cứu về Điện tử lượng tử	Viện Vật lý	2021
30	PTN Nghiên cứu Polysacarit và Enzyme từ sinh vật biển	Viện Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ Nha Trang	2021

**NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH, TẠP CHÍ TẠI THƯ VIỆN
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
(Do Trung tâm Thông tin - Tư liệu quản lý)**

TÀI LIỆU BẢN GIẤY

TT	Loại sách	Số lượng
	Sách có thể tra cứu trực tuyến	16.295
1	Sách chuyên khảo	14.542
2	Sách giáo trình	116
3	Sách tra cứu	1.637
	Sách tra cứu trực tiếp tại Thư viện	10.435
1	Sách Tiếng Nga	10.435
	TỔNG CỘNG	26.730

Số liệu tính đến tháng 5/2024

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ

SÁCH ĐIỆN TỬ

*Hơn 3.800 tạp chí điện tử được mua quyền truy cập
từ năm 1996 đến nay*

69

69 tên sách điện tử của NXB
Elsevier, mua quyền truy
cập dùng vĩnh viễn

TT	Nhà xuất bản	Số lượng
1	ScienceDirect	2270
2	SpringerLink	1400
3	Institute of Physics (IOP)	80
4	American Physical of Society (APS)	14
5	American Chemical Society (ACS)	38
6	American Institute of Physics (AIP)	15
7	CSDL MathSciNet (mua chung với Viện	
8	CSDL Proquest Central (mua chung với Cục thông tin KH&CN)	

CÔNG TÁC XUẤT BẢN CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

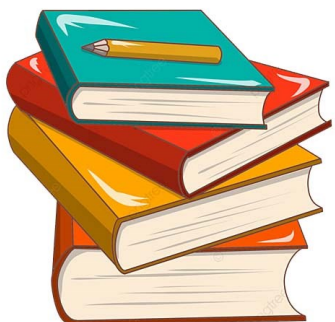
XUẤT BẢN TẠP CHÍ

12

12 tạp chí Khoa học và Công nghệ được xuất bản. Trong đó: 06 tạp chí được chỉ mục trong hệ thống của WoS và Scopus.




1. **Vietnam Journal of Mathematics (ESCI, Scopus)**
2. Communications in Physics
3. Vietnam Journal of Mechanics
4. Journal of Computer Science and Cybernetics
5. **Advances in natural sciences: Nanoscience and nano-technology (ESCI, Scopus)**
6. **Vietnam Journal of Science and Technology (Scopus)**
7. **Vietnam Journal of Chemistry (ESCI, Scopus)**
8. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển
9. Tạp chí Công nghệ Sinh học
10. **Vietnam Journal of Earth Sciences (ESCI, Scopus)**
11. Academia Journal of Biology
12. **Acta Mathematica Vietnamica (ESCI, Scopus)**

XUẤT BẢN SÁCH



- Sách chuyên khảo được xuất bản hàng năm trong đó có nhiều cuốn sách đoạt Giải thưởng Sách Quốc gia.
- Hoạt động liên kết xuất bản luôn được đẩy mạnh.
- Các khâu biên tập, chế bản, phát hành được thực hiện theo đúng quy định.

CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

 <p>VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</p>	 <p>TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI</p>	 <p>VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM VIỆN TOÁN HỌC</p>
<p>HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</p> <p>12 Khoa chuyên ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1. Khoa Toán học - 2. Khoa Vật lý - 3. Khoa Hoá học - 4. Khoa Cơ học và Tự động hoá - 5. Khoa Sinh thái và TN sinh vật - 6. Khoa Địa lý - 7. Khoa Các khoa học trái đất - 8. Khoa Khoa học và Công nghệ biển - 9. Khoa KH vật liệu và Năng lượng - 10. Khoa CNTT và Viễn thông - 11. Khoa Công nghệ sinh học - 12. Khoa Công nghệ môi trường <p>02 Bộ môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1. Bộ môn Triết học - 2. Bộ môn Ngoại ngữ <p>05 Chương trình đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo Thạc sĩ - Đào tạo tiền Tiến sĩ - Đào tạo Tiến sĩ - Đào tạo Tiến sĩ chất lượng quốc tế - Đào tạo sau Tiến sĩ 	<p>TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI (USTH)</p> <p>10 Khoa đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa Đào tạo Đại cương - Khoa Nước - Môi trường - Hải dương học - Khoa Công nghệ và Kỹ thuật ứng dụng - Khoa Vũ trụ và Ứng dụng - Khoa Công nghệ thông tin và Truyền thông - Khoa Khoa học Sự sống - Khoa Khoa học Vật liệu tiên tiến và Công nghệ Nano - Khoa Khoa học Cơ bản và Ứng dụng - Khoa Hàng không - Khoa Đào tạo Tiến sĩ <p>03 Hệ đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại học - Thạc sĩ - Tiến sĩ <p>01 Trung tâm ngoại ngữ</p>	<p>VIỆN TOÁN HỌC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo Thạc sĩ (Chương trình liên kết với Học viện KH&CN) - Đào tạo Thạc sĩ trình độ Quốc tế - Đào tạo Tiến sĩ

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CÁC ĐỀ TÀI, NHIỆM VỤ CÁC CẤP THỰC HIỆN NĂM 2023

TT	Tên chương trình	Số đề tài, nhiệm vụ	Số đề tài, nhiệm vụ mở mới năm 2023
A	ĐỀ TÀI CẤP NHÀ NƯỚC VÀ BỘ, NGÀNH	273	23
1	Đề tài KC	2	0
2	Đề tài độc lập cấp Quốc gia	55	13
3	Đề tài Nghị định thư cấp Quốc gia	28	3
4	Dự án bảo vệ môi trường	4	2
5	Chương trình KHCN giao Bộ, Ngành khác	20	5
B	ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CƠ BẢN CỦA QUỸ NAFOSTED	164	37
C	ĐỀ TÀI CẤP VIỆN HÀN LÂM	352	126
1	Dự án điều tra cơ bản	13	3
2	Dự án trọng điểm cấp Viện Hàn lâm	13	3
3	Đề tài theo các hướng ưu tiên cấp Viện Hàn lâm	107	49
4	Chương trình Vật lý cấp Bộ	16	6
5	Chương trình theo Quyết định 562	23	6
6	Nhiệm vụ thuộc Chương trình Toán học	5	3
7	Đề tài hợp tác với bộ ngành - địa phương	15	3
8	Đề tài Phát triển công nghệ cấp Viện Hàn lâm	1	6
9	Dự án Sản xuất thử nghiệm cấp Viện Hàn lâm	11	5
10	Dự án Phát triển sản phẩm thương mại cấp Viện Hàn lâm	12	3
11	Đề tài do Hội đồng ngành đặt hàng	1	1
12	Đề tài độc lập cấp Viện Hàn lâm	18	1
13	Đề tài độc lập trẻ cấp Viện Hàn lâm	18	8
14	Nhiệm vụ do Chủ tịch giao trực tiếp	17	3
15	Đề tài thu hút trẻ	37	12
16	Nhiệm vụ Phát triển nhóm xuất sắc	15	7
17	Chương trình công nghệ 4.0	5	1
18	Nhiệm vụ Tăng trưởng xanh	1	1
	TỔNG	625	186

THỐNG KÊ KẾT QUẢ CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN NĂM 2023

Sắp xếp theo thứ tự giảm dần của số công trình công bố trên các tạp chí quốc tế chất lượng cao

TT	Tên đơn vị	Công trình công bố (CTCB)									Sách chuyên khảo
		Tổng CTGB	Công bố quốc tế					Công bố trong nước			
			Tổng CTGB quốc tế	Tạp chí quốc tế chất lượng cao	Tỷ lệ CTGB chất lượng cao (%)	VAST1	Tạp chí quốc tế khác	Tổng CTGB trong nước	VAST2	Khác	
1	Viện Khoa học vật liệu	150	148	132	89,19	11	5	2	2	0	2
2	Viện Sinh thái và TNSV	152	139	114	82,01	1	24	13	13	0	6
3	Trường Đại học KH&CN Hà Nội	144	126	102	80,95	15	9	18	7	11	4
4	Viện Hóa học	136	118	91	77,12	20	7	18	1	17	4
5	Viện Vật lý	98	81	77	95,06	1	3	17	7	10	0
6	Viện Hóa sinh biển	103	85	71	83,53	12	2	18	6	12	0
7	Viện Công nghệ Sinh học	223	80	64	80	3	13	143	23	120	6
8	Viện Sinh học nhiệt đới	115	77	58	75,32	1	18	38	3	35	3
9	Viện Toán học	69	68	56	82,35	2	10	1	0	1	0
10	Viện KH vật liệu ứng dụng	66	63	53	84,13	4	6	3	3	0	0
11	Viện Kỹ thuật nhiệt đới	96	84	48	57,14	23	13	12	1	11	1
12	Bảo tàng Thiên nhiên VN	87	75	55	73,33	1	19	12	6	6	3
13	Viện Hóa học các HCTN	84	69	47	68,12	16	6	15	3	12	3
14	Viện Công nghệ hóa học	56	50	46	92	3	1	6	0	6	0
15	Học viện KH&CN	50	45	41	91,11	2	2	5	4	1	0
16	Trung tâm Nghiên cứu và CGCN	47	41	37	90,24	1	3	6	0	6	0
17	Viện NCKH Tây Nguyên	44	36	22	61,11	0	14	8	2	6	2
18	Viện Nghiên cứu hệ gen	52	34	30	88,24	0	4	18	7	11	0

THỐNG KÊ KẾT QUẢ CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHCNVN NĂM 2023

Sắp xếp theo thứ tự giảm dần của số công trình công bố trên các tạp chí quốc tế chất lượng cao (tiếp)

TT	Tên đơn vị	Công trình công bố (CTCB)									Sách chuyên khảo
		Tổng CTCB	Công bố quốc tế					Công bố trong nước			
			Tổng CTCB quốc tế	Tạp chí quốc tế chất lượng cao	Tỷ lệ CTCB chất lượng cao (%)	VAST1	Tạp chí quốc tế khác	Tổng CTCB trong nước	VAST2	Khác	
19	Viện Công nghệ môi trường	66	47	30	63,83	15	2	19	5	14	0
20	Trung tâm Vũ trụ Việt Nam	30	29	28	96,55	0	1	1	0	1	0
21	Viện Hải dương học	57	31	24	77,42	0	7	26	9	17	1
22	Viện Công nghệ thông tin	35	24	23	95,83	0	1	11	1	10	2
23	Viện Địa lý	44	34	19	55,88	3	12	10	2	8	2
24	Viện Cơ học	23	17	15	88,24	2	0	6	6	0	0
25	Viện Khoa học năng lượng	19	18	15	83,33	0	3	1	0	1	0
26	Viện Tài nguyên và Môi trường biển	26	19	15	78,95	1	3	7	7	0	3
27	Viện Cơ học và Tin học Ứng dụng	19	14	14	100	0	0	5	1	4	1
28	Viện NC và ƯDCN Nha Trang	22	12	11	91,67	0	1	10	2	8	0
29	Viện Địa chất và Địa vật lý biển	28	17	11	64,71	1	5	11	6	5	1
30	Viện Địa chất	25	23	11	47,83	6	6	2	1	1	1
31	Viện Vật lý địa cầu	21	14	10	71,43	3	1	7	1	6	0
32	Trung tâm Phát triển Công nghệ cao	9	9	6	66,67	0	3	0	0	0	2
33	Viện Công nghệ vũ trụ	6	4	2	50	1	1	2	0	2	0
34	Các đơn vị khác	9	7	1	14,29	6	0	2	2	0	0
	Tổng	2.211	1.738	1.379		154	205	473	131	342	47

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG VĂN BẰNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ NĂM 2023

Sắp xếp theo thứ tự giảm dần của tổng số bằng sở hữu trí tuệ

TT	Tên đơn vị	Tổng	Phát minh sáng chế		Giải pháp hữu ích	
			Trong nước	Quốc tế	Trong nước	Quốc tế
1	Viện Công nghệ Sinh học	13	0	0	13	0
2	Viện Khoa học vật liệu	13	8	1	4	0
3	Viện Kỹ thuật nhiệt đới	10	4	1	5	0
4	Viện Nghiên cứu hệ gen	6	0	0	6	0
5	Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên	5	0	0	5	0
6	Viện Công nghệ hóa học	4	1	0	3	0
7	Viện Hóa học	4	1	0	3	0
8	Viện Hóa sinh biển	4	4	0	0	0
9	Trung tâm Phát triển CNC	3	0	0	3	0
10	Viện NC và ƯDCN Nha Trang	2	0	0	2	0
11	Viện Công nghệ môi trường	2	1	0	1	0
12	Viện Vật lý	2	1	0	1	0
13	Viện Cơ học	2	2	0	0	0
14	Viện Hải dương học	1	0	0	1	0
15	Viện Tài nguyên và MTB	1	0	0	1	0
16	Trung tâm NC và CGCN	1	1	0	0	0
17	Viện Sinh thái và TNSV	1	0	1	0	0
18	Viện Khoa học năng lượng	1	1	0	0	0
19	Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam	1	1	0	0	0
	Tổng cộng	76	25	3	48	0

CÁC HỢP ĐỒNG KHCN CỦA VIỆN HÀN LÂM KHCNVN

TT	Tên đơn vị	Hợp đồng có nguồn gốc NSNN	Hợp đồng ngoài	Tổng cộng
1	Viện Công nghệ môi trường	10	143	153
2	Viện Khoa học vật liệu	-	11	11
3	Viện Cơ học	5	3	8
4	Viện Khoa học vật liệu Ứng dụng	1	48	49
5	Viện Vật lý địa cầu	-	20	20
6	Viện Công nghệ thông tin	6	7	13
7	Viện Hóa học	4	23	27
8	Viện Địa lý	5	11	16
9	Viện Sinh học nhiệt đới	8	11	19
10	Viện Khoa học năng lượng	3	21	24
11	TT Nghiên cứu và CGCN	-	43	43
12	Viện Hải dương học	8	25	33
13	Viện Tài nguyên và MT biển	11	19	30
14	Viện Hóa học các HCTN	1	28	29
15	Viện Địa chất	2	16	18
16	Viện Công nghệ sinh học	44	29	73
17	Viện Kỹ thuật nhiệt đới	-	46	46
18	Viện Sinh thái và TNSV	3	2	5
19	Viện NC và ƯDCN Nha Trang	-	7	7
20	Viện Công nghệ hóa học	2	8	10
21	Viện NCKH Tây Nguyên	1	8	9
22	Viện Vật lý	-	7	7
23	Viện NCKH miền Trung	7	2	9
24	Trung tâm Thông tin - Tư liệu	-	2	2
25	Trung tâm Vũ trụ Việt Nam	6	20	26
26	Viện Công nghệ vũ trụ	1	4	5
27	Trung tâm Phát triển CNC	3	8	11
28	Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam	8	-	8
29	Trung tâm Tin học và Tính toán	5	-	5
30	Viện Địa lý tài nguyên TP.HCM	1	-	1
31	Viện Nghiên cứu hệ gen	1	-	1
	TỔNG CỘNG	146	572	718

CÁC GIẢI THƯỞNG VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM TRAO TẶNG HOẶC ĐƯỢC TRAO TẶNG

GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH (Tính đến tháng 5-2024)

NĂM	CÁ NHÂN/TẬP THỂ	TÊN ĐỀ TÀI
1996	GS.VS. Trần Đại Nghĩa	Cụm công trình nghiên cứu và chỉ đạo kỹ thuật chế tạo vũ khí (Bazooka, súng không giật, đạn bay) trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp 1945 – 1954
1996	GS. Lê Văn Thiêm	Cụm công trình về nghiên cứu cơ bản của toán học lý thuyết và những bài toán về ứng dụng (1960 – 1970)
1996	GS. Hoàng Tụy	Các công trình thuộc lĩnh vực tối ưu hóa, nổi bật là hai công trình: Giải tích tối ưu toàn cục và quy hoạch D.C và ứng dụng (những năm 1960)
1996	GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu	Công trình Nghiên cứu về các hạt sơ cấp (tính đối xứng, cấu tạo và sự tương tác của các hạt sơ cấp và các chuẩn hạt trong chất rắn) năm 1960 – 1965
2000	GS. Nguyễn Văn Đạo	Dao động phi tuyến của các hệ động lực
2005	Công trình tập thể của nhiều nhà khoa học, trong đó VAST có: GS.TS. Nguyễn Văn Chiển, GS.TSKH. Lê Đức An, GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải, GS.TSKH. Đặng Ngọc Thanh, GS.TSKH. Đặng Huy Huỳnh, PGS.TSKH. Nguyễn Văn Cư, PGS.TS. Hà Duyên Châu, PGS.TS. Võ Văn Lành, TS. Nguyễn Can, TSKH. Lê Duy Bách, TS. Nguyễn Đình Kỳ và các cộng sự	Công trình “ATLAS Quốc gia Việt Nam, Cục đo đạc Bản đồ Nhà nước xuất bản năm 1996”
2010	Công trình tập thể của hơn 120 nhà khoa học thuộc gần 30 viện, trường, đơn vị nghiên cứu trong cả nước, do Viện KHCN Việt Nam chủ trì, trong đó có: GS.TSKH. Đặng Ngọc Thanh, GS.TSKH. Đặng Huy Huỳnh, GS.TSKH. Cao Văn Sung, GS.TS. Đỗ Công Thung, PGS.TS. Võ Sĩ Tuấn, PGS.TS. Tạ Huy Thịnh, GS.TS. Nguyễn Ngọc Châu, GS.TS. Nguyễn Văn Chung, PGS.TS. Lê Xuân Cảnh, PGS.TS. Đàm Đức Tiến, PGS.TS. Nguyễn Hữu Phụng, TS. Nguyễn Khắc Hường và các cộng sự.	Động vật chí Việt Nam và Thực vật chí Việt Nam, Sách Đỏ và Danh lục Đỏ Việt Nam
2017	GS.TSKH. Ngô Việt Trung, GS.TSKH. Nguyễn Tụ Cường, GS.TSKH. Lê Tuấn Hoa	Các bất biến và cấu trúc của vành địa phương và vành phân bậc

GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ (Tính đến tháng 5-2024)

Năm	Cá nhân/ Tập thể	Tên công trình	Đơn vị
2005	GS.TS. Phan Hồng Khôi, GS.TSKH. Vũ Xuân Quang, GS.TSKH. Nguyễn Xuân Phúc, PGS.TS. Đỗ Xuân Thành, PGS.TS. Trần Kim Anh, TS. Phạm Hồng Dương, GS.TS. Nguyễn Quang Liêm, PGS.TS. Lê Thị Trọng Tuyên, PGS.TS. Lê Văn Hồng, TS. Đào Nguyên Hoài Nam.	Nghiên cứu cơ bản tính chất quang - điện - từ của một số vật liệu điện tử tiên tiến (vật liệu bán dẫn Si nano, ZnS, ZnSe; vật liệu từ siêu dẫn cấu trúc kiểu perovskit).	Viện Khoa học vật liệu
2005	PGS.TS. Lưu Minh Đại, GS.TSKH Đặng Vũ Minh, TS. Nguyễn Hồng Quyền, TS. Lê Văn Huân, PGS.TS Đỗ Kim Chung.	Công nghệ vật liệu đất hiếm phục vụ sản xuất, đời sống và bảo vệ môi trường	Viện Khoa học vật liệu
2010 (năm trao giải: 2012)	GS.VS. Châu Văn Minh, PGS.TS. Phan Văn Kiệm, GS.TS. Phạm Quốc Long, PGS.TS. Lê Mai Hương, ThS. Nguyễn Xuân Cường, TS. Nguyễn Hoài Nam, GS.TS. Đỗ Công Thung, PGS.TS. Bùi Minh Lý.	Cụm công trình "Khai thác sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên sinh vật Biển Việt Nam nhằm tạo ra các sản phẩm có giá trị phục vụ cuộc sống".	Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên, Viện Tài nguyên và Môi trường biển, Viện Hải dương học, Viện Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ Nha Trang.

GIẢI THƯỞNG NHÂN TÀI ĐẤT VIỆT (Tính đến tháng 5-2024)

NĂM	CÁ NHÂN/TẬP THỂ	TÊN CÔNG TRÌNH
2009	GS.TS. Lê Trần Bình, Viện Công nghệ sinh học	Các công trình nghiên cứu về công nghệ tế bào thực vật và công nghệ gen
	GS.TSKH. Ngô Việt Trung, Viện Toán học	Các công trình nghiên cứu về Đại số giao hoán
2011	GS.TS. Trần Đức Thiệp và GS.TS. Nguyễn Văn Đổ, Viện Vật lý	Nghiên cứu cấu trúc hạt nhân và các phản ứng hạt nhân
2012	GS.TS. Nguyễn Sinh Huy và PGS.TS. Hồ Văn Chín, Viện Địa lý tài nguyên thành phố Hồ Chí Minh	Điều khiển lũ ở Tứ giác Long Xuyên - thoát lũ ra biển Tây
2013	PGS.TS. Hồ Văn Chín - Viện Địa lý tài nguyên TP HCM và các cộng sự: Nguyễn Sinh Huy, Phùng Trung Ngân, Lê Văn Tự, Đoàn Cảnh, Võ Đình Ngô và Phạm Công Luyện	Nghiên cứu điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng Đồng Tháp Mười giai đoạn 1980 – 1987

GIẢI THƯỞNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THANH NIÊN QUẢ CẦU VÀNG (Tính đến tháng 5-2024)

NĂM	TÊN TÁC GIẢ	ĐƠN VỊ
2003	TS. Đỗ Năng Toàn	Viện Công nghệ Thông tin, Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia
2005	TS. Trần Việt Phong	Viện Công nghệ thông tin, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2008	PGS.TS. Nguyễn Trường Thắng	Viện trưởng Viện Công nghệ thông tin, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2012	TS. Vũ Tất Thắng	Viện Công nghệ thông tin, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
	TS. Nguyễn Việt Linh	Viện Công nghệ sinh học, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2014	TS. Vũ Anh Tài	Viện Địa lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
	TS. Phạm Thanh Giang	Viện Công nghệ thông tin, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2015	TS. Nguyễn Xuân Nhiệm	Viện Hóa sinh biển, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
	ThS. Phạm Văn Thế	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
	PGS.TS. Nguyễn Thiên Tạo	Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2016	TS. Nguyễn Mạnh Hùng	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
	PGS.TS. Trần Đình Phong	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2017	TS. Nguyễn Thị Ánh Dương	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
	TS. Phạm Thị Năm	Viện Kỹ thuật nhiệt đới, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
2018	GS.TS. Nguyễn Đại Hải	Viện Khoa học vật liệu ứng dụng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2019	PGS.TS. Nguyễn Thúy Chinh	Viện Kỹ thuật nhiệt đới, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2021	TS. Ninh Thế Sơn	Viện Hoá học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
	TS. Phạm Văn Trình	Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2022	TS. Lê Thị Phương	Viện Khoa học vật liệu ứng dụng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2023	TS. Ngô Ngọc Hải	Viện Nghiên cứu hệ gen, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

GIẢI THƯỞNG KOVALEVSKAIA (Tính đến tháng 5-2024)

Năm	Cá nhân/Tập thể	Lĩnh vực hoặc tên đề tài đạt giải
1993	GS. TSKH. Nguyễn Thị Lê, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia	Ký sinh trùng
1997	TS. Lê Hoàng Thị Tố, Phân Viện Vật lý Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia	Toán - Lý
2004	Tập thể nữ cán bộ khoa học Phòng Polyme Dược phẩm, Viện Hoá học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Các nghiên cứu ứng dụng tạo ra nhiều sản phẩm dược liệu chất lượng như thuốc kem Pokysan trị bỏng, polysamin chống sẹo, bột PDP từ vỏ thủy sản...
2005	Tập thể nữ cán bộ khoa học phòng Vi sinh vật dầu mỏ, Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Từ các kết quả nghiên cứu cơ bản, tập thể nữ khoa học đã đề ra bảy quy trình công nghệ được ứng dụng vào thực tiễn khai thác dầu khí, xử lý ô nhiễm môi trường, bảo quản và sử dụng sản phẩm dầu mỏ
2010	PGS.TS. Lương Chi Mai Viện Công nghệ thông tin, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Nghiên cứu, đào tạo và giảng dạy tập trung vào 3 lĩnh vực: Các cách tiếp cận phân loại dữ liệu không gian và nhận dạng ảnh; nhận dạng ký tự quang học tập trung cho nhận dạng ký tự Việt; nhận dạng tiếng nói và xử lý ngôn ngữ tự nhiên tiếng Việt
2015	PGS.TS. Đặng Thị Cẩm Hà Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Công bố hơn 160 công trình KH&CN trong và ngoài nước. Nổi bật là công nghệ làm sạch dầu ô nhiễm ở các môi trường khác nhau bằng công nghệ phân hủy sinh học
2016	Tập thể 5 nhà khoa học nữ gồm: PGS.TS. Trần Kim Anh, PGS.TS. Vũ Thị Bích, PGS.TS. Phạm Thu Nga, PGS.TS. Trần Hồng Nhung và PGS.TS. Nguyễn Phương Tùng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Cụm công trình khoa học "Nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng về khoa học và công nghệ nano"
2020	Tập thể nữ Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Các nghiên cứu về hoạt tính sinh học có nguồn gốc thiên nhiên, tạo ra nhiều sản phẩm dược liệu chất lượng, được lưu hành rộng trên thị trường
2023	PGS.TS. Đào Việt Hà Viện trưởng Viện Hải dương học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Tiên phong trong nghiên cứu độc tố biển và an toàn thực phẩm của Việt Nam và khu vực Tây Thái Bình Dương, PGS.TS. Đào Việt Hà đã có 30 năm theo đuổi lĩnh vực này. Đến nay, PGS.TS. Đào Việt Hà đã chủ trì 06 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước và cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; công bố 104 bài báo khoa học bao gồm 41 bài trong các tạp chí quốc tế uy tín; là tác giả chính 01 giải pháp hữu ích, 01 sách chuyên khảo và 01 chương sách chuyên khảo song ngữ. Kết quả nghiên cứu của PGS.TS. Đào Việt Hà và nhóm nghiên cứu đã góp phần phục vụ an sinh xã hội, đóng góp cho việc phát triển bền vững kinh tế biển thông qua việc cung cấp cơ sở khoa học cho việc giám sát chất lượng thủy hải sản và hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao uy tín các mặt hàng hải sản xuất khẩu.

GIẢI THƯỞNG PHAN CHÂU TRINH (Tính đến tháng 5-2024)

NĂM	CÁ NHÂN	LĨNH VỰC
2010	GS. Hoàng Tụy, Viện Toán học	Đã có những đóng góp xuất sắc trong lĩnh vực giáo dục, góp phần phát triển nền giáo dục Việt Nam
2016	GS. Pierre Darrulat, chuyên gia vật lý người Pháp làm việc tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Đã có đóng góp cho chính sách phát triển Giáo dục Đại học Việt Nam

GIẢI THƯỞNG TRẦN ĐẠI NGHĨA (Tính đến tháng 5-2024)

NĂM	CÁ NHÂN/ TẬP THỂ	ĐƠN VỊ	TÊN CÔNG TRÌNH
2016	PGS.TS. Vũ Đức Lợi	Viện Hóa học	Công nghệ sản xuất tinh quặng sắt, thép và vật liệu xây dựng không nung từ bùn đỏ
2019	GS.TS. Lê Trần Bình PGS.TS. Đinh Duy Kháng TS. Trần Xuân Hạnh	Viện Công nghệ sinh học; Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương.	Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ sản xuất vaccine cúm gia cầm subtype A/H5N1 ở Việt Nam
	TS. Nguyễn Văn Thao PGS.TS. Đoàn Đình Phương TS. Lê Văn Thụ	Trung tâm Phát triển công nghệ cao; Viện Khoa học vật liệu; Cục Trang bị và kho vận - Bộ Công an	Nghiên cứu tổ hợp vật liệu đặc chủng phục vụ chế tạo bộ hỗ trợ chiến đấu cho người lính và lõi đạn xuyên động năng 85mm
	GS.TS. Trịnh Văn Tuyên KSC. Mai Trọng Chính TS. Nguyễn Thế Đồng	Viện Công nghệ môi trường; Tổng cục Môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường	Nghiên cứu và phát triển công nghệ xử lý chất thải nguy hại công nghiệp và y tế

GIẢI THƯỞNG TẠ QUANG BỬU (Tính đến tháng 5-2024)

NĂM	CÁ NHÂN/ TẬP THỂ	ĐƠN VỊ	TÊN CÔNG TRÌNH
2014	PGS.TS. Nguyễn Bá Ân	Viện Vật lý	Đồng biến tạo trạng thái lượng tử thông qua các trạng thái W và kiểu W
2015	GS.TSKH. Nguyễn Đông Yên	Viện Toán học	Qui, N. T., & Yen, N. D. (2014). A class of linear generalized equations. <i>SIAM Journal on Optimization</i> , 24(1), 210-231.
	GS.TSKH. Phạm Hoàng Hiệp	Viện Toán học	Demailly, J. P., & Phạm, H. H. (2014). A sharp lower bound for the log canonical threshold. <i>Acta Mathematica</i> , 212(1), 1-9.
2016	GS.TS. Phùng Văn Đồng	Viện Vật lý	“Mô hình 3-3-1-1 cho vật chất tối” (3-3-1-1 model for dark matter)
2018	PGS.TS. Trần Đình Phong	Trường ĐH Khoa học và Công nghệ Hà Nội (USTH)	Coordination polymer structure and revisited hydrogen evolution catalytic mechanism for amorphous molybdenum sulfide
2019	GS.TSKH. Phạm Đức Chính	Viện Cơ học	Pham DC, Consistent limited kinematic hardening plasticity theory and path-independent shakedown theorems, <i>International Journal of Mechanical Sciences</i> , 130 (2017) 11-18.
	PGS.TS. Lê Trọng Lư	Viện Kỹ thuật nhiệt đới	Le T. Lu, Ngo T. Dung, Le D. Tung, Cao T. Thanh, Ong K. Quy, Nguyen V. Chuc, Shinya Maenosonoe and Nguyen T. K. Thanh, Synthesis of magnetic cobalt ferrite nanoparticles with controlled morphology, monodispersity and composition: the influence of solvent, surfactant, reductant and synthetic condition, <i>Nanoscale</i> , 7 (2015), pp 19596-19610 .
2022	GS.TSKH. Ngô Việt Trung	Viện Toán học	Depth functions of symbolic powers of homogeneous ideals (Các hàm độ sâu của lũy thừa hình thức của ideal thuần nhất)
2024	TS. Nguyễn Thị Kim Thanh	Viện Vật lý	Thermoelectric Transport in a Three-Channel Charge Kondo Circuit. T. K. T. Nguyen and M. N. Kiselev <i>PHYSICAL REVIEW LETTERS</i> 125, 026801 (2020)

HUÂN, HUY CHƯƠNG DO CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ TRAO TẶNG (Sắp xếp theo năm được trao, tính đến tháng 5-2024)

NĂM	CÁ NHÂN, TỔ CHỨC	TÊN HUÂN, HUY CHƯƠNG	ĐƠN VỊ TRAO
2004	GS.TSKH. Đặng Ngọc Thanh	Huy chương vì sự nghiệp UNESCO Việt Nam.	Ủy ban Quốc gia UNESCO.
2004	PGS.TSKH. Nguyễn Tác An	Huy chương Vì sự nghiệp UNESCO Việt Nam.	Ủy ban Quốc gia UNESCO
2009	TS. Nguyễn Đình Kỳ	Huy chương Hữu nghị hợp tác nghiên cứu khoa học “ Golden	Viện Hàn lâm Khoa học Ucraina
2013	GS.TS. Trần Đức Thạnh	Kỷ niệm chương của Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam.	Ủy ban Quốc gia UNESCO.
2017	PGS.TS. Bùi Hồng Long	Kỷ niệm chương vì các đóng góp cho sự nghiệp UNESCO.	Ủy ban Quốc gia UNESCO.
2017	TS. Nguyễn Văn Thao	Huy chương Hữu nghị.	Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào
2021	GS.VS. Châu Văn Minh	Huân chương Bắc đẩu bội tinh	Chính phủ Pháp
2021	GS.VS. Châu Văn Minh	Huy chương Bạc vì những thành tích xuất sắc trong khoa học	Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia Belarus

CÁC GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ TRAO CHO CÁ NHÂN, TỔ CHỨC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (Tính đến tháng 5-2024)

NĂM	CÁ NHÂN, TỔ CHỨC	TÊN GIẢI THƯỞNG	TỔ CHỨC TRAO GIẢI
1986	GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu	Giải thưởng Lê Nin về Khoa học và Kỹ thuật	Nhà nước Liên Xô
2004	GS.TS. Phan Ngọc Minh	Giải thưởng Chen-Ning Yang	Hội Vật lý Châu Á - Thái Bình Dương
2006	GS.TSKH. Phùng Hồ Hải	Giải thưởng Von Kaven	Quỹ Nghiên cứu khoa học Đức - DFG
2010	GS.TS. Phan Hồng Khôi	Giải thưởng WIPO	Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới
2010	GS.TS. Phan Ngọc Minh	Giải thưởng WIPO	Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới
2011	GS. Hoàng Tụy	Giải thưởng Constantin Carathéodory	Hội Tối ưu Toàn cục quốc tế
2011	GS.TSKH. Phan Hồng Khôi	Giải Bạc ITEX 2011.	Tổ chức Sáng tạo Khoa học công nghệ (ITEX). Kuala Lumpur, Malaysia.
2013	GS.TSKH. Vũ Ngọc Phát	Giải thưởng Thinkers in Residence Australia	Quỹ Nghiên cứu khoa học Đại học Deakin, Australia
2017	GS.TSKH. Đặng Huy Huỳnh	Anh hùng Đa dạng sinh học ASEAN.	Các nước thành viên trong khối ASEAN.
2017	GS.TS. Nguyễn Quang Liêm	Giải thưởng Công huân khoa học ASEAN	Ban Tổ chức Hội nghị Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ ASEAN chính thức lần thứ 17 (AMMST-17) tại Myanmar
2019	GS.TSKH. Phạm Hoàng Hiệp	Giải thưởng Ramanujan năm 2019	Trung tâm quốc tế Vật lý lý thuyết (International Centre for Theoretical Physics - ICTP)

CÁC GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ TRAO CHO CÁ NHÂN, TỔ CHỨC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (Tính đến tháng 5-2024)

NĂM	CÁ NHÂN, TỔ CHỨC	TÊN GIẢI THƯỞNG	TỔ CHỨC TRAO GIẢI
2020	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Giải thưởng “Dẫn đầu về đổi mới sáng tạo năm 2020” khu vực Nam Á và Đông-Nam Á	Công ty Clarivate (Vương quốc Anh)
2021	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Giải thưởng “Dẫn đầu về đổi mới sáng tạo năm 2021” khu vực Nam Á và Đông-Nam Á	Công ty Clarivate (Vương quốc Anh)
2021	TS. Phạm Thị Thùy Phương	Giải thưởng Sáng tạo tốt nhất năm 2021	Quý toàn cầu Hitachi
2021	PGS.TS. Đỗ Văn Mạnh	Giải nhất cho công trình nghiên cứu “Energy Recovery and Organic Fertilizer Production from Waste Sludge”	Quý toàn cầu Hitachi
2021	TS. Nguyễn Kim Anh	Giải thưởng Bài báo khoa học được nhiều người quan tâm nhất năm 2021	Tạp chí Tiến bộ trong khoa học Trái đất và Hành tinh, Hội Địa vật lý Nhật Bản

**GIẢI THƯỞNG NHÀ KHOA HỌC NỮ XUẤT SẮC CẤP QUỐC GIA
L'ORÉAL - UNESCO
(Tính đến tháng 5-2024)**

Năm	Cá nhân	Tên Công trình	Đơn vị
2009	PGS.TS. Nghiêm Thị Hà Liên	Đề án "Chế tạo và nghiên cứu các đặc trưng quang học của hạt vàng gắn kết kháng thể tái tổ hợp đặc hiệu HER2 nhằm ứng dụng trong việc là băng thử phát hiện nhanh bệnh ung thư vú"	Viện Vật lý
2010	GS.TS. Đinh Thị Mai Thanh	Đề án "Tổng hợp điện hóa vật liệu nacocomposit PbO ₂ TiO ₂ trên thép không gỉ 304 ứng dụng trong xử lý nước thải công nghiệp"	Viện Kỹ thuật nhiệt đới; Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội
2010	PGS.TS. Đoàn Thị Mai Hương	Đề án "Phát hiện các hợp chất có tính sinh học từ hai loài thực vật Macaranga (Euphorbiaceae) họ thầu dầu ở Việt Nam"	Viện Hóa sinh biển
2011	PGS.TS. Ứng Thị Diệu Thúy	Đề án "Chế tạo và nghiên cứu các quá trình quang điện tử trong chấm lượng tử cấu trúc loại II định hướng ứng dụng trong pin mặt trời"	Viện Khoa học vật liệu
2012	PGS.TS. Hà Phương Thư	Đề tài "Nghiên cứu về quy trình chế tạo và đánh giá hiệu quả của hệ dẫn thuốc hướng đích cấu trúc nano lên tế bào ung thư"	Viện Khoa học vật liệu
2013	PGS.TS. Trần Thị Thu Thủy	Đề tài "Nghiên cứu phương pháp tổng hợp Erlotinnib hydrochloride dùng làm thuốc sinh học thế hệ mới điều trị ung thư và khả năng triển khai ứng dụng"	Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên
2017	TS.Trần Thị Ngọc Dung	Đề tài về loại vật liệu nano trong chế tạo dòng sản phẩm khử khuẩn điều trị vết thương, vết loét lâu lành và các bộ lọc nước sạch quy mô gia đình.	Viện Công nghệ môi trường
2019	TS. Trần Thị Hồng Hạnh	Đề tài nghiên cứu sử dụng phương pháp sắc ký vân tay kết hợp với thiết bị hiện đại để đánh giá thành phần dược liệu và chất lượng dược liệu	Viện Hóa sinh biển
2022	PGS.TS. Lê Minh Hà	Đề tài nghiên cứu về các bài thuốc của người Dao đỏ trong hỗ trợ đau nhức xương khớp.	Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên
2023	TS. Trần Thị Kim Chi	Đề tài Nghiên cứu chế tạo pin ion kim loại đa hóa trị sử dụng vật liệu nano MnO ₂ lai hóa với graphene làm vật liệu điện cực dương.	Viện Khoa học vật liệu

CÁC CÔNG TRÌNH XUẤT SẮC TRONG NĂM CỦA VIỆN HÀN LÂM KHCNVN (Được trao năm 2022)

Stt	Tác giả	Tên công trình	Đơn vị
1	GS.TSKH. Lê Tuấn Hoa	Hoa, L. T. (2022), Asymptotic behavior of integer programming and the stability of the Castelnovo–Mumford regularity, <i>Mathematical Programming</i> , 193(1), 157-194.	Viện Toán học
2	TS. Đinh Nguyên Dinh	Dinh, D. N. (2022), The $\mu \rightarrow e \gamma$ decay in an EW-scale non-sterile RH neutrino model, <i>The European Physical Journal C</i> , 82(4), 295.	Viện Vật lý
3	TS. Nguyễn Ngọc Anh	Anh, N. N. (2022), An insight into source apportionment of metals in superficial sediments from the Tien Hai nature reserve of the Red River delta, Vietnam. <i>Marine Pollution Bulletin</i> , 185, 114278.	Viện Tài nguyên và Môi trường biển
4	GS.TS. Lê Trường Giang	Do, C. V. T., Dinh, C. T., Dang, M. T., Tran, T. D., & Le, T. G. (2022), A novel flat-panel photobioreactor for simultaneous production of lutein and carbon sequestration by <i>Chlorella sorokiniana</i> TH01. <i>Bioresource Technology</i> , 345, 126552.	Viện Hóa học
	TS. Trần Đăng Thuận		Viện Hóa học
	TS. Đinh Thị Cúc		Viện Hóa học
	ThS. Đặng Thị Mai		Viện Hóa học
5	TS. Phạm Thị Thùy Phương	Phuong, P. T. T., Vo, D. V. N., Duy, N. P. H., Pearce, H., Tsikriteas, Z. M., Roake, E., ... & Khanbareh, H. (2022), Piezoelectric catalysis for efficient reduction of CO ₂ using lead-free ferroelectric particulates. <i>Nano Energy</i> , 95, 107032.	Viện Công nghệ hóa học
	KS. Nguyễn Phúc Hoàng Duy		Viện Công nghệ hóa học

CÁC CÔNG TRÌNH XUẤT SẮC TRONG NĂM CỦA VIỆN HÀN LÂM KHCNVN (Được trao năm 2023)

STT	TÁC GIẢ	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐƠN VỊ
1	GS.TSKH. Phùng Hồ Hải (Tác giả chính)	FINITE TORSORS ON PROJECTIVE SCHEMES DEFINED OVER A DISCRETE VALUATION RING. Phùng Hồ Hải and João Pedro dos Santo. Algebraic Geometry, Vol.10, No.1(2023), 1-40.	Viện Toán học
2	TS. Phạm Văn Kỳ, PGS.TS. Nguyễn Hồng Vân, PGS.TS. Nguyễn Anh Kỳ.	PERTURBATIVE APPROACH TO $f(R)$ -GRAVITATION IN FLRW COSMOLOGY. Phạm Văn Kỳ, Nguyễn Hồng Vân, Nguyễn Anh Kỳ. The European Physical Journal C (EPJC) 2023, 83:330 (2023).	Viện Vật lý
3	PGS.TS. Phan Văn Kiệm và các cộng sự	UNDESCRIBED 2,9-DEOXYFLAVONOIDS AND FLAVONOLDIAMIDE [3+2] ADDUCT FROM THE LEAVES OF AGLAIA ODORATA LOUR. INHIBIT NITRIC OXIDE PRODUCTION. Phạm Hải Yến, Ngô Anh Bằng, Đỗ Thị Trang, Dương Thị Hải Yến, Dương Thị Dung, Phan Thị Thanh Hương, Nguyễn Huy Hoàng, Bùi Hữu Tài, Lê Tuấn Anh, Phan Văn Kiệm. Phytochemistry (2023), 214, 113792.	Viện Hóa sinh biển
4	PGS.TS. Phạm Bích Ngọc và cộng sự	ENHANCED PODOPHYLLOTOXIN PRODUCTION OF ENDOPHYTE FUSARIUM PROLIFERATUM TQN5T BY HOST EXTRACT AND PHENYLALANINE; Nguyễn Thu Giang, Nguyễn Thị Hồng Hà, Trần Thị Hoa, Trần Thị Huyền, Hồ Ngọc Anh, Trần Hồ Quang, Phạm Bích Ngọc. Applied Microbiology and Biotechnology (2023), 107. 1-12. 10.1007/s00253-023-12659-1.	Viện Công nghệ sinh học
5	TS. Trịnh Quang Pháp và Nhóm Tuyển trù học	MORPHOLOGIC, MORPHOMETRIC, AND MOLECULAR CHARACTERIZATION OF VIETNAMESE POPULATIONS OF MELOIDOGYNE INCOGNITA (KOFOID & WHITE, 1919) CHITWOOD, 1949. Trịnh Quang Pháp, Lê Thị Mai Linh, Nguyễn Thị Duyên, Nguyễn Hữu Tiền. Plant Disease, 107(12), 3693-3700. 10.1094/PDIS-04-23-0818-SR	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật
6	TS. Đào Hải Yến và cộng sự	OCCURRENCE, BIOMAGNIFICATION, AND RISK ASSESSMENT OF PARABENS AND THEIR METABOLITES IN MARINE FISH: THE CASE STUDY OF VIETNAM. Trần Lâm Thanh Thiện, Phùng Thị Ánh Tuyết, Phạm Thị Phương, Bùi Quang Minh, Đào Hải Yến, Lê Trường Giang. Chemosphere (2023)344, 140221.	Viện Hóa học

CÁC CÔNG TRÌNH XUẤT SẮC TRONG NĂM CỦA VIỆN HÀN LÂM KHCNVN (Được trao năm 2023 - tiếp)

STT	TÁC GIẢ	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐƠN VỊ
7	PGS.TS. Ngô Đức Thành và cộng sự	THE DISTINCT IMPACTS OF THE TWO TYPES OF ENSO ON RAINFALL VARIABILITY OVER SOUTHEAST ASIA. Nguyễn Thanh Huệ, Ngô Đức Thành. Marine Hermann. Climate Dynamics. 61. 10.1007/s00382-023-06673-2	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội
8	PGS.TS. Dương Thị Thủy và cộng sự	MICROPLASTICS IN SEDIMENTS FROM URBAN AND SUBURBAN RIVERS: INFLUENCE OF SEDIMENT PROPERTIES Dương Thị Thủy, Nguyễn Thùy Dương, Phương Ngọc Nam, Ngô Hà My, Đoàn Thị Oanh, Lê Thị Phương Quỳnh, Bùi Mạnh Hà, Nguyễn Văn Hương, Nguyễn Đình Thái, Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, Cao Thị Thanh Nga, Phạm Thị Minh Hạnh, Hoàng Thị Thu Hương, Johnny Gasperi. Emilie Strady. Science of Total Environment 904 (2023), 166330.	Viện Công nghệ môi trường
9	TS. Nguyễn Đức Văn và cộng sự	TWIN BISBO4 NANOSEEDS WITH {0 1 0}-EXPOSED FACETS: FACILE SYNTHESIS AND EXCELLENT PHOTOCATALYTIC DEGRADATION OF DDT IN HIGHLY AND LONG-TERM CONTAMINATED SOIL. Nguyễn Đức Văn, Hoàng Thị Khuyên, Nguyễn Minh Hà, Nguyễn Văn Dung, Hoàng Thị Huyền Ngọc. The Chemical Engineering Journal. 466. 143232. 10.1016/j.cej.2023.143232.	Viện Khoa học vật liệu